ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

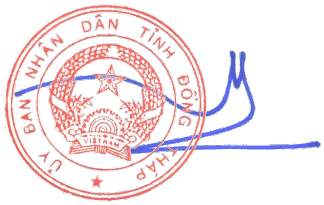
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND Tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban ngành Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Quyết định số 42 /2023/QĐ-UBND, ngày 28 tháng11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Quy định này quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở; các cơ quan, tổ chức, các cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang sinh sống và có hoạt động liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và nguyên tắc đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-

BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 4. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở trước khi thiên tai xảy ra

1. Định kỳ kiểm tra, rà soát, tổ chức cắt tỉa cây tán cao xung quanh công trình, nhà ở và có biện pháp chặt tỉa cành phù hợp tránh đổ ngã gây thiệt hại.

2. Hộ gia đình, cá nhân chủ động kiểm tra hệ thống điện, các bộ phận công trình, nhà ở; đánh giá chất lượng công trình; chủ động sửa chữa, nâng cấp, bảo vệ công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình bảo đảm an toàn trước thiên tai hoặc di dời đến nơi an toàn.

3. Công trình, nhà ở sử dụng mái tôn, mái lợp xi măng *(hay còn gọi là tôn xi măng)*, trần nhựa, công trình gắn pa nô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao phải được kiểm tra định kỳ, kịp thời có biện pháp sửa chữa, gia cường, chằng chống bảo đảm an toàn trước thiên tai.

4. Kiểm tra việc đóng khóa cửa chính và cửa sổ bảo đảm không để bị gió giật; Kiểm tra khung cửa sổ và kính cửa, nếu vật liệu nối giữa khung cửa sổ và kính cửa bị hư hỏng hoặc hở, cửa kính có nguy cơ bị vỡ cao phải gia cố đảm bảo không cho gió lùa vào.

5. Hệ thống tiêu, thoát nước của công trình, nhà ở và xung quang công trình, nhà ở phải được tổ chức nạo vét, khơi thông định kỳ hoặc có biện pháp sửa chữa hư hỏng, khắc phục sự cố kịp thời để tránh tắc nghẽn, đảm bảo chức năng chống ngập khi vào mùa mưa, bão, lũ.

6. Đối với các công trình, nhà ở tại khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở, sụt lún đất bờ sông ngòi, kênh, rạch.

a) Gia cố phòng, chống sạt lở, sụt lún đất.

b) Các biện pháp gia cố phải đảm bảo không làm tăng tải trọng công trình, nhà ở.

c) Chủ động di dời khẩn cấp đến nơi an toàn khi phát hiện các dấu hiệu sạt lở, sụt lún đất bờ sông ngòi, kênh, rạch.

d) Không xây dựng công trình, nhà ở lấn chiếm sông, kênh, rạch; khu vực có cảnh báo nguy cơ xảy ra sạt lở, sụt lún đất. Đối với khu vực nền đất yếu phải gia cố móng phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

7. Đối với công trình, nhà ở đảm bảo yêu cầu về phòng, tránh sét.

a) Lắp đặt hệ thống chống sét đối với nhà cao tầng, nhà ở vị trí riêng lẻ hiện hữu chưa có hệ thống chống sét theo quy định tại TCVN 9385:2012 chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.”

b) Đối với công trình, nhà ở xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình phải bảo đảm hệ thống chống sét theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

8. Công trình, nhà ở tại khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai phải có nơi cất giữ các vật dụng dự phòng cần thiết như: lương thực, hàng hóa thiết yếu, nước uống, đèn pin cầm tay, sạc dự phòng, bếp ga mini, ra-đi-ô, giấy tờ tùy thân để đề phòng thiên tai có quy mô lớn, diễn ra trong thời gian dài.

9. Ngoài ra, đối với các công trình, nhà ở đang thi công xây mới, cải tạo, sửa chữa: Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, công trình và công trình, nhà ở lân cận; đặc biệt là công tác bảo đảm an toàn đối với hệ thống giàn giáo, cần trục tháp, máy vận thăng, ròng rọc và các thiết bị làm việc trên cao (nếu có) trong mùa mưa, bão.

Điều 5. Tiêu chí áp dụng khi thiên tai xảy ra

1. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các yêu cầu liên quan đến phòng chống thiên tai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết, cảnh báo về rủi ro thiên tai trên các ứng dụng của điện thoại di động, ti-vi, ra-đi-ô hoặc qua tin nhắn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nắm thông tin về tình hình thiên tai đang diễn ra cũng như về tình trạng khẩn cấp (nếu có) để chủ động ứng phó.

3. Hạn chế sử dụng các thiết bị có nguồn năng lượng từ ga hoặc điện; tuyệt đối tránh xa nguồn điện khi thiên tai đang diễn ra. Trong trường hợp cần thiết, khuyến khích sử dụng các thiết bị điện có nguồn năng lượng từ nguồn điện sạc dự phòng, pin hoặc bếp ga mi-ni.

4. Di chuyển trang thiết bị, máy móc, lương thực, hàng hóa thiết yếu và các vật dụng cần thiết khác tới nơi cao ráo, an toàn.

5. Không ở lại, ngủ đêm ở các công trình tạm như: Lán trại, nhà tạm, chòi canh hoặc các công trình có nguy cơ bị đổ sập, không đảm bảo an toàn khi có thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, sạt lở, sụt lún bờ sông hoặc các hiện tượng thời tiết nguy hiểm có thể xảy ra.

6. Hạn chế ra ngoài và không để người cao tuổi, trẻ em, người tàn tật, người khuyết tật ra khỏi nhà ở hoặc nơi trú ẩn để phòng tránh các tai nạn nguy hiểm do thiên tai gây ra.

Điều 6. Tiêu chí áp dụng sau khi thiên tai xảy ra

1. Chỉ được ra khỏi nhà và di chuyển đến địa điểm khác hoặc ra khỏi nơi trú ẩn, sơ tán và trở về nhà sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo, xác nhận tình hình đã an toàn và cho phép di chuyển.

2. Kiểm tra mức độ đảm bảo an toàn, chắc chắn để tránh khả năng bị đổ sập của công trình, nhà ở.

3. Chỉ sử dụng lại các thiết bị điện và bếp ga sau khi đã kiểm tra và bảo đảm van ga, cầu dao điện, đường dây điện trong công trình, nhà ở đều an toàn, không bị hở, rò rỉ.

4. Kiểm tra thật kỹ mức độ an toàn, đảm bảo sử dụng nguồn nước sinh hoạt hoặc nguồn nước ăn uống dự trữ có tại công trình, nhà ở trước khi sử dụng.

5. Khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh các khu vực xung quanh và bên trong nhà ở, công trình để tránh ô nhiễm môi trường.

6. Thống kê thiệt hại, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác với chính quyền địa phương.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ KHU KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHÁC; KHU ĐÔ THỊ; ĐIỂM DU LỊCH, KHU DU LỊCH; KHU CÔNG NGHIỆP; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN; CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn

1. Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và các công trình, hạng mục công trình trong phạm vi quản lý do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn để kịp thời có biện pháp chủ động phòng tránh.

3. Xây dựng, ban hành, công bố, công khai nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn trong phạm vi quản lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

4. Chủ động kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của công trình, hạng mục công trình để kịp thời có biện pháp sửa chữa, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các tình huống, sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình, hạng mục công trình trước và sau mùa mưa bão.

5. Xây dựng phương án duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ đảm bảo tiêu thoát nước, tránh xảy ra ngập cục bộ trước mùa mưa, bão; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra. Đồng thời, thực hiện cắm biển cảnh báo nguy hiểm tại các khu vực cống hỏng nắp, mất an toàn.

6. Kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức diễn tập phù hợp với phương án được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt đối với các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai.

7. Cung cấp thông tin các khu vực trọng điểm, xung yếu và phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình theo quy định.

8. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản; khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này, phải thực hiện bổ sung các quy định sau:

a) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác.

b) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (nếu có) tại khu vực khai thác; thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ khai thác; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế có tính đến sự tác động của các yếu tố bất lợi (như: mưa, bão, lũ, sụt lún, nứt, thấm, sạt lở,…) để chủ động trong công tác xử lý, khắc phục.

c) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác các khu khai thác khoáng sản; khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác theo đúng phạm vi, quy mô được cấp phép, hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt.

d) Bố trí hàng rào chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hố sâu chứa nước), cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, phương tiện, vật nuôi,... vào khu vực khai thác nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác và các khu vực khác có liên quan (kể cả khi các khu vực đã dừng hoạt động), trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn do tác động của các yếu tố bất lợi phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

đ) Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố; chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa, bão, lũ). Hướng dẫn, diễn tập, tập huấn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho người lao động để chủ động nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ.

9. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị và điểm dân cư nông thôn, ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này, phải thực hiện bổ sung các quy định sau:

a) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái lợp xi măng (hay còn gọi là tôn xi măng), trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

b) Lập kế hoạch và tổ chức cắt tỉa cây xanh bảo đảm an toàn cho người dân trước mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, triều cường.

c) Thực hiện đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống, làm việc, sinh hoạt tại các khu vực ven sông, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, sụt lún đất bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản người dân.

d) Thực hiện nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho người dân trong các điểm dân cư nông thôn, kho đô thị tại các vùng thiếu nước ngọt khi xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn.

10. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử, ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này, phải thực hiện bổ sung các quy định sau:

a) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông, cồn nổi phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và tài sản trước khi có gió mạnh, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác.

b) Lập kế hoạch và tổ chức cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử bảo đảm an toàn cho người lao động, du khách trước mùa mưa bão.

c) Chủ động kiểm tra, sửa chữa, gia cố, khắc phục kịp thời trụ sở, kho tàng, công trình, hạng mục công trình hạ tầng không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định, đảm bảo an toàn cho du khách và người lao động.

11. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 ,7 Điều này, phải thực hiện bổ sung các quy định sau:

a) Lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị mình.

b) Tiến hành các biện pháp gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị, máy móc).

c) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

d) Chủ động kiểm tra, sửa chữa, gia cố, khắc phục kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, công trình, hạng mục công trình không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của cán bộ, công nhân viên, người lao động.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai; giao thông; điện lực; viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

1. Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Xây dựng, ban hành nội quy, quy chế bảo đảm an toàn thiên tai đối với các công trình, hạng mục công trình chuẩn bị thi công, đang thi công; lập và thực hiện nghiêm túc biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận; đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trước và trong khi thiên tai xảy ra.

3. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát, cảnh báo nguy cơ ảnh hưởng an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và ảnh hưởng của thiên tai đến công trình.

a) Thường xuyên đo đạc, quan trắc, giám sát đưa ra cảnh báo nguy cơ ảnh hưởng an toàn công trình, vận hành công trình và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm, xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

b) Quan trắc, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn và các dữ liệu khác về thiên tai; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình và khu vực lân cận đảm bảo không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Thực hiện nâng cấp, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

5. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình xây dựng tại các khu vực trọng điểm xung yếu như: vùng thấp trũng, cù lao, cồn nổi, ven sông và khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, xâm nhập mặn, khu vực đông dân cư.

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ hiện trạng, mức độ an toàn công trình để kịp thời phát hiện và khắc phục kịp thời đối với công trình không bảo đảm an toàn.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn các công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn khi thiên tai xảy ra.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình để phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các công trình trọng điểm phòng, chống thiên tai gồm: đê bao, bờ bao, công trình kiểm soát lũ, công trình phòng chống sạt lở bờ sông; công trình giao thông, điện lực, viễn thông; nhất là tại khu vực ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, hạ tầng thiết yếu, cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ.

6. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với các công trình, hạng mục công trình.

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố để bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

c) Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

7. Xây dựng, rà soát, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các phương án ứng phó với thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

8. Xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình, hạng mục công trình hạ tầng đảm bảo an toàn thiên tai theo quy định của pháp luật về Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.

9. Triển khai thực hiện ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

a) Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ"; lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện phương án ứng phó phù hợp với diễn biến thiên tai và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình.

c) Trường hợp sự cố thiên tai hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại; đồng thời báo cáo kịp thời cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

d) Sửa chữa, khôi phục hư hỏng, nâng cấp các công trình nhằm bảo đảm an toàn vận hành trước, trong và sau thiên tai.

10. Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình.

a) Hồ sơ quản lý phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế; tài liệu sửa chữa lớn, nâng cấp; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng, chống thiên tai (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

b) Thông tin, dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến các công trình phải được cập nhật thường xuyên bao gồm thiên tai ảnh hưởng trực tiếp và thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Hồ sơ quản lý và thông tin, dữ liệu về thiên tai phải được lưu trữ có hệ thống tại cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và sử dụng hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành và sử dụng các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 9. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Hàng năm, các Sở, ban, ngành Tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản

lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định này thuộc phạm vi quản lý và gửi kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy định này trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Tỉnh; Ban Chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã tổ chức các hoạt động kiểm tra đột xuất các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo việc thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện các tiêu chí quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn về công tác phòng, chống trước, trong và sau thiên tai và biện pháp gia cố nhà ở an toàn khi có bão, lũ, thời tiết nguy hiểm được đăng tải và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Xây dựng công trình phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về xây dựng nhà ở, công trình trong việc phòng, chống thiên tai.

4. Thực hiện các biện pháp chủ động phòng tránh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các công trình theo Điều 7, Điều 8 của Quy định này.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xác định các công trình, công trình hạ tầng, khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý theo quy định, gửi về Sở, ban, ngành trực tiếp quản lý và Ủy

ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình trước ngày 01 tháng 4 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 4, Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh) và các cơ quan quản lý chuyên ngành Tỉnh.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Rà soát, tổng hợp, báo cáo các khu vực trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý đối với các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định; báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4 hàng năm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

đ) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thuộc phạm vi quản lý.

e) Kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý.

g) Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ việc sửa chữa, xử lý sự cố, các tình huống gia tăng rủi ro thiên tai và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và khu vực lân cận thuộc phạm vi quản lý.

h) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, công trình lân cận và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các công trình thuộc phạm vi quản lý.

i) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Đôn đốc, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn và công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh; hướng dẫn một số giải pháp về chằng, chống nhà cửa trước mùa mưa bão theo các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Xây dựng.

b) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 15 tháng 4 hàng năm (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về công trình xây dựng và phương án ứng phó thiên tai theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh về kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình xây dựng theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng, bảo đảm an toàn công trình trước thiên tai.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các tiêu chí, các nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Phân công trách nhiệm phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

3. Thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; xác định mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra ở từng khu vực thuộc địa bàn quản lý để đề xuất lựa chọn địa điểm sơ tán, tái định cư bảo đảm an toàn cho người dân.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân; các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các công trình thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

5. Định kỳ báo cáo về kết quả thực hiện các tiêu chí, các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này; các khu vực trọng điểm, xung yếu và phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai trên

địa bàn theo quy định; báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các tiêu chí, các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý.

2. Cập nhật, thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; đánh giá mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra thuộc địa bàn quản lý để đề xuất các giải pháp ứng phó, đảm bảo an toàn cho người dân.

3. Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả việc phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" xảy ra trên địa bàn.

4. Báo cáo Ủy ban nhân nhân dân cấp huyện kết quả triển khai, thực hiện các tiêu chí, các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này; các khu vực trọng điểm, xung yếu và phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai trên địa bàn trước ngày 01 tháng 4 hàng năm và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

5. Kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các vi phạm liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo thẩm quyền. Tổ chức vận động, kiên quyết tổ chức di dời hoặc có phương án chủ động sơ tán khi có tình huống xấu nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế thiệt hại về tài sản cho người dân và cơ sở hạ tầng khi thiên tai xảy ra.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung khác liên quan quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh mà không quy định chi tiết tại Quy định này được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về công tác chống thiên tai) để tổng hợp, tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

UBND tỉnh Đồng Tháp